

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136 /2020/HS-ST

Ngày 27 - 10 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thu và bà Bùi Phương Hoa .  
**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức Th**, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1993, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Đức H, sinh năm 1958; con bà: Phạm Thị A, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 24/8/2020 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt.

**- Người chứng kiến:**

1. NCK1, sinh năm 1981.

2. NCK2, sinh năm 1970.

Điều trú quán: Tổ 07, phường H, thành phố T; (đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 21/8/2020, Nguyễn Đức Th đi xe ôm từ nhà đến khu vực đường N, tổ 3, phường H, thành phố T với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây Th gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, Thành nhận lấy và cầm ở lòng bàn tay phải đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực gần đê sông Trà Lý thuộc tổ 3, phường H, thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường H, thành phố T phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của những người làm chứng là NCK1 và NCK2, Thành tự giác giao nộp từ bàn tay phải 01 túi nilon trong suốt có viền màu xanh bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,3179 gam, Thành khai đây là ma túy Th tàng trữ mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong gói ma túy nêu trên và yêu cầu Thành, mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường H, thành phố T làm việc. Tại Công an phường Hoàng Diệu, tổ công tác kiểm tra thu giữ tại túi quần hậu bên phải của Thành 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền là 280.000 đồng, thu tại túi quần trái của Thành 01 chiếc điện thoại di động Mastel màu đỏ - đen, ngoài ra không phát hiện và thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và biên bản kiểm tra niêm phong điện thoại theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 317/KLGĐMT- PC09 ngày 22/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi: Vật chứng quản lý của Nguyễn Đức Th là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3179 gam”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Th không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số 146/CT-VKSTPTB ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

\* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo

Nguyễn Đức Th mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ từ ngày 21/8/2020.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không giao dịch để bán kiếm lời nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Th số tiền 280.000 đồng và 01 điện thoại di động Mastel màu đỏ- đen, 01 ví giả da màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 21/8/2020 tại khu vực gần đê Trà Lý, tổ 3, phường H, thành phố T, tổ công tác Công an phường H, thành phố T bắt quả tang Nguyễn Đức Th có hành vi tàng trữ trái phép chất trên người 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3179 gam mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/8/2020 tại trụ sở Công an phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 21/8/2020 do Công an phường H, thành phố T lập; Bản Kết luận giám định số 317/KLGĐ- PC09 ngày 22/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của

người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

...”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo Nguyễn Đức Th thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Th khối lượng 0,3179 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,2521 gam ma túy trong phong bì niêm phong số 317/KLGD-PC09 ngày 22/8/2020 là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy:

- Bị cáo Nguyễn Đức Th khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, tại khu vực đường N, tổ 3, phường H, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Cơ quan Công an thu của bị cáo số tiền 280.000 đồng và 01 điện thoại di động Mastel màu đỏ- đen, trong quá trình bị cáo khai là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong số 317/KLGD mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Th số tiền 280.000 đồng và 01 điện thoại di động Mastel màu đỏ- đen, 01 ví giả da màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 12 tháng 10 năm 2020).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2020)

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**